

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **370/2026/HNGĐ-ST**
Ngày: 19/06/2026.
V/v: *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Sơn Hà;
 - **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đỗ Xuân Trường và ông Nguyễn Huy Hoàn
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19/06/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2026/TLST-HNGĐ ngày 06/04/2026, về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2026/QĐXXST - DS ngày 28/05/2026 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 108/2026/QĐST-HPT ngày 12/06/2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị H, sinh năm 1984 (Có mặt);
HKTT: Thôn L, xã A, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã A, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Phạm Viết C, sinh năm 1982 (Vắng mặt);
HKTT và ở: Thôn L, xã A, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Tạ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị H và ông Phạm Viết C đăng ký kết hôn ngày 18/11/2005 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, thành phố Hà Nội (nay là xã A, thành phố Hà Nội). Ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp về tính cách, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có sự chia sẻ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông bà đã nhiều lần tìm cách khắc phục nhưng mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Viết C.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Phạm Tuấn Hải, sinh ngày 26/07/2006. Kể từ khi vợ chồng ly thân anh Hải đều sinh sống cùng bà H. Nay anh

Hải đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ở với ai là quyền của con, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Bà H không yêu cầu Toà án giải quyết;

Bị đơn ông Phạm Viết C kể từ khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Toà án cho ông C. Tuy nhiên ông C không đến Toà để làm việc. Toà án đã xác minh, tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông C theo quy định.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Tạ Thị H giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Phạm Viết C vắng mặt tại phiên Toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Toà, Hội đồng xét xử và thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung:

+ Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Tạ Thị H. Bà Tạ Thị H được ly hôn với ông Phạm Viết C.

+ Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Phạm Tuấn Hải, sinh ngày 26/7/2006. Anh Hải đã trưởng thành nên không xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại Tòa án, bản tự khai của bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bà Tạ Thị H khởi kiện về việc xin ly hôn với ông Phạm Viết C. Ông C có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã A, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phạm Viết C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Toà nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Viết C.

Về nội dung:

Bà Tạ Thị H và ông Phạm Viết C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2005 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh H (nay là xã A, thành phố Hà Nội). Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính cách, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có sự chia sẻ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông bà đã được gia đình hai bên nhiều lần hoà giải, động viên nhưng mâu thuẫn không được cải thiện. Ông bà hiện đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên hoà giải và tại phiên Toà ông C đều vắng mặt nên Toà án không thể hoà giải đoàn tụ được. Tại biên bản xác minh của chính quyền địa phương cho thấy quá trình chung sống ông bà có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, từ khoảng năm 2016 bà H chuyển đi nơi khác sinh sống, không còn ở cùng với ông C, vợ chồng không còn đi lại, quan tâm gì đến nhau nữa.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, bà H, ông C sống ly thân đã lâu, không quan tâm, yêu thương lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà Tạ Thị H ly hôn với ông Phạm Viết C.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Phạm Tuấn Hải, sinh ngày 26/07/2006. Kể từ khi vợ chồng ly thân anh Hải đều sinh sống cùng bà H. Xét thấy, anh Hải đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, ở với ai là quyền của anh, bà H không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Bà H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí: Bà Tạ Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều a Khoản 1 Điều 35, Điều a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Tạ Thị H. Cho bà Tạ Thị H được ly hôn với ông Phạm Viết C.

2. Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Phạm Tuấn Hải, sinh ngày 26/07/2006. Anh Hải đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ở với ai là quyền của anh, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Bà H không yêu cầu Toà án giải quyết;

4. Về án phí: Bà Tạ Thị H phải chịu **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai số 0008180 ngày 06/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS nhân dân khu vực 8 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Sơn Hà

